TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 167/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Số 31, đường Nguyễn Đình Tấn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 39, ngõ 116, đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Số 31, đường Nguyễn Đình Tấn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Phòng 5D6, CT1A, Chung cư Green City, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Mỹ H có hai con chung là Nguyễn Tuấn Đạt, sinh 20/8/2008 và Nguyễn Tuấn Minh, sinh 15/9/2011. Chị H, anh H thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung Nguyễn Tuấn Đạt và Nguyễn Tuấn Minh. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Nguyễn Tuấn Đạt, sinh 20/8/2008 và Nguyễn Tuấn Minh, sinh 15/9/2011, mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/con chung/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc H, chị Nguyễn Thị Mỹ H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Ngọc H, chị Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H chịu cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai số 0001081 ngày 08/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- UBND phường Ngô Quyền, tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện